

Số: /NQ-HĐND

Ba Đồn, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn
Khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số: 27 ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng
nhân dân thị xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị
xã Ba Đồn, khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân thị xã tại kỳ họp.*


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn, khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

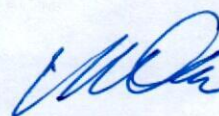
Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn khóa XX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Quang

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN
KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021
của Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã hoạt động theo chế độ hội nghị và nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân thị xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã; các tổ chức thành viên của Mặt trận chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, quản lý nhà nước và thực hiện các nghĩa vụ của công dân.

Chương II
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND THỊ XÃ

Điều 3. Kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Hội đồng nhân dân thị xã họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

Hội đồng nhân dân thị xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân thị xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Hội đồng nhân dân thị xã họp chuyên đề khi Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã yêu cầu.

3. Hội đồng nhân dân thị xã họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thì Hội đồng nhân dân thị xã quyết định họp kín.

4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã gồm phiên họp trừ bị và phiên họp chính thức.

Điều 4. Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân thị xã. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh tại địa phương.

2. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm điều hành phiên họp bảo đảm đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã và chương trình, nội dung đã được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có nhiệm vụ chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4. Các đại biểu mời, phóng viên báo chí khi tác nghiệp tại các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân thị xã phải thực hiện nghiêm túc quy định của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 5. Họp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Phó Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân thị xã, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã và các cơ quan liên quan để thống nhất nội dung, chương trình và những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp; giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Ủy ban nhân dân thị xã, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết... trình kỳ họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đúng thời gian theo quy định của pháp luật và thông báo kết luận Hội nghị liên tịch trước mỗi kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện việc thẩm tra và chuẩn bị báo cáo thẩm tra trình kỳ họp; đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân thị xã

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân thị xã được phân công để thẩm tra. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định), các Ban Hội đồng nhân dân thị xã có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo để kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, Ban của Hội đồng nhân dân thị xã gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 8. Phiên họp Thường trực HĐND thị xã

1. Phiên họp Thường trực HĐND thị xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định các nội dung sau:

a, Những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 104, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

b, Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND thị xã mà HĐND thị xã giao cho Thường trực HĐND thị xã giải quyết giữa hai kỳ họp và phải được các Ban của HĐND thị xã thẩm tra theo quy định;

c, Những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước cấp trên giao cho Thường trực HĐND thị xã;

2. Thường trực HĐND thị xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào cuối tháng. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND thị xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND thị xã. Phiên họp Thường trực HĐND phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND thị xã tham dự.

3. Chủ tịch HĐND thị xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND thị xã; nếu Chủ tịch HĐND thị xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch Thường trực HĐND thị xã được Chủ tịch HĐND thị xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên của Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện lãnh đạo UBND thị xã, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam thị xã được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND thị xã.

6. Đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, Phó Trưởng các Ban của HĐND thị xã, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND thị xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 9. Hoạt động thẩm tra của các Ban của HĐND thị xã

1. Nội dung thẩm tra của các Ban HĐND thị xã được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và theo sự phân công của Thường trực HĐND thị xã.

2. Chuẩn bị cho việc thẩm tra

a, Tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án...phải được thẩm tra và gửi đến Thường trực HĐND thị xã chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thị xã hoặc chậm nhất là 02 ngày trước phiên họp Thường trực HĐND thị xã.

b, Các Ban của HĐND thị xã cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án...; khi xét thấy cần thiết có thể yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người có chuyên môn nghiệp vụ về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án mà Ban thẩm tra.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án...được thực hiện theo trình tự sau đây:

a, Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày;

b, Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;

c, Các thành viên của Ban thảo luận;

d, Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ, Chủ tọa cuộc họp kết luận.

4. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án...với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; nêu rõ

quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND thị xã

1. Tổ đại biểu HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

- Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân và đề đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

- Căn cứ vào Kế hoạch Tiếp công dân của Thường trực HĐND thị xã, Tổ đại biểu HĐND xây dựng kế hoạch, phân công các đại biểu tại trụ sở toạ lạc công dân của thị xã hoặc tại địa bàn ứng cử theo quy định. Định kỳ (hoặc đột xuất) báo cáo công tác và biên bản họp Tổ về Thường trực HĐND thị xã theo quy định hoặc theo yêu cầu của Thường trực HĐND thị xã.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm:

- Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ; điều hành các phiên họp Tổ; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu báo cáo Thường trực HĐND thị xã.

- Thay mặt Tổ đại biểu HĐND thị xã giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các ban của HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thị xã; Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các xã, phường; các đơn vị có liên quan và công dân.

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thị xã, Thường trực HĐND, UBND các cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân theo quy định và tổng hợp báo cáo về Thường trực HĐND thị xã.

- Phối hợp với các Đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ giám sát trên địa bàn.

Điều 11. Giám sát của HĐND thị xã

1. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã

- Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

- Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thị xã.

- Xem xét quyết định của UBND thị xã, nghị quyết của HĐND cấp xã, phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã theo đề nghị của Thường trực HĐND thị xã. Trình tự xem xét thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

- Giám sát chuyên đề.

- Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thị xã bầu.

2. Chương trình giám sát của HĐND thị xã

- Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

- Văn phòng HĐND và UBND thị xã có nhiệm vụ giúp Thường trực HĐND thị xã tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND thị xã. Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân để trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân thị xã.

- Thường trực HĐND thị xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND thị xã, trừ trường hợp quy định tại Điều 62 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

- Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 12. Giám sát của Thường trực HĐND thị xã

1. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thị xã

a, Xem xét Quyết định của UBND thị xã và nghị quyết của HĐND cấp xã, phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã theo điều 68 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b, Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND đối với những người được chất vấn quy định tại Điều 69 70 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c, Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 70 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d, Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND thị xã theo Điều 72 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

e, Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,

f, Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã

a, Thường trực HĐND thị xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND thị xã, đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ thị xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong thị xã.

Văn phòng HĐND và UBND thị xã tập hợp, tổng hợp đề nghị giám sát của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ tham mưu giúp Thường trực HĐND thị xã xây dựng chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã.

b, Chương trình giám sát hàng năm được Thường trực HĐND thị xã xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND thị xã theo trình tự sau:

- Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã trình dự kiến chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã;

- Thường trực HĐND thị xã thảo luận;

- Thường trực HĐND thị xã thông qua chương trình giám sát.

c, Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND thị xã phân công thành viên Thường trực HĐND thị xã thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của HĐND thị xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND thị xã khi cần thiết.

d, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của mình với Hội đồng nhân dân vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

3. Xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

a, Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau:

- Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo;

- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

- Thường trực HĐND thị xã thảo luận. Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;

- Chủ tọa cuộc họp kết luận. Kết luận của Thường trực HĐND thị xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b, Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c, Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND thị xã đề nghị HĐND thị xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 13. Giám sát của các Ban của HĐND thị xã

1. Các hoạt động giám sát của Ban của HĐND thị xã

a, Thẩm tra các báo cáo do HĐND, Thường trực HĐND thị xã phân công theo quy định tại Điều 78, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

b, Giám sát quyết định của UBND thị xã và nghị quyết của HĐND cấp xã theo quy định tại điều 79 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c, Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d, Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Chương trình giám sát của các Ban HĐND thị xã

a, Ban của HĐND thị xã lập chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến của các thành viên của Ban của HĐND thị xã.

b, Chương trình giám sát hàng năm của các Ban HĐND thị xã được các Ban xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

3. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát

a, Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

- Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo;

- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

- Ban của HĐND thị xã thảo luận;

- Chủ tọa cuộc họp kết luận. Ban của HĐND thị xã biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

b, Báo cáo kết quả giám sát của Ban của HĐND thị xã phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết.

c, Báo cáo kết quả giám sát của Ban của HĐND thị xã gửi đến Thường trực HĐND, HĐND thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

d, Ban của HĐND tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 14. Giám sát của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND thị xã

1. Đại biểu HĐND thị xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a, Chất vấn những người được chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 và thực hiện chất vấn theo quy định tại Điều 84 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b, Giám sát quyết định của UBND thị xã và nghị quyết của HĐND cấp xã, phường theo quy định tại Điều 85 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c, Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương theo quy định tại Điều 86 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d, Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 87 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Tổ Đại biểu HĐND thị xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã tại địa phương theo quy định của pháp luật và giám sát các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND thị xã phân công; tổ chức đề đại biểu HĐND thị xã thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 15. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực HĐND thị xã giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của HĐND thị xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các nhân, tổ chức thì Thường trực HĐND thị xã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các nhân, tổ chức bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND và báo cáo Thường trực HĐND thị xã trong thời gian 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình HĐND thị xã.

2. Thường trực HĐND thị xã xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo trình tự sau:

- a, Đại diện UBND thị xã trình bày báo cáo;
- b, Cơ quan thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;
- c, Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- d, Thường trực HĐND thị xã thảo luận;
- e, Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Thường trực HĐND thị xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND thị xã.

Điều 17. Tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thị xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND thị xã, Tổ đại biểu HĐND thị xã và thông báo cho HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri thực hiện.

2. Đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp HĐND thị xã. Hàng năm, Tổ đại biểu HĐND thị xã phân công và tổ chức để các đại biểu được bầu trong một đơn vị bầu cử đại biểu HĐND thị xã tiếp xúc cử tri tại 100% số xã, phường thuộc đơn vị bầu cử đã bầu ra mình.

3. Tại hội nghị tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND thị xã báo cáo cử tri các nội dung sau:

a, Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp (đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp); kết quả kỳ họp HĐND thị xã (đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp);

b, Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;

c, Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND thị xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

4. Tại hội nghị tiếp xúc trước kỳ họp cuối năm, đại biểu HĐND thị xã báo cáo kết quả hoạt động trong năm của đại biểu trước cử tri, đồng thời gửi báo cáo về Thường trực HĐND thị xã theo quy định.

5. Nội dung, trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 18 Tiếp xúc cử tri tại đơn vị công tác, nơi cư trú, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

1. Giữa hai kỳ họp, Đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm bố trí thời gian để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

2. Kết quả tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của Đại biểu HĐND thị xã được tổng hợp, báo cáo về Thường trực HĐND thị xã và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 19 Tiếp Công dân

1. Tiếp công dân của Thường trực HĐND thị xã

a) Thường trực HĐND thị xã phối hợp với UBND thị xã và các cơ quan thuộc UBND thị xã tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại Trụ sở tiếp dân của UBND thị xã. Chủ tịch HĐND thị xã có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND tiếp công dân nhưng phải bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày/quý.

b) Trong trường hợp cần thiết, để xem xét các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương được đồng đảo cử tri quan tâm, kiến nghị, Thường trực HĐND thị xã tổ chức tiếp công dân riêng.

c) Văn phòng HĐND và UBND thị xã bố trí lãnh đạo Văn phòng và công chức có trình độ, năng lực và am hiểu pháp luật để phục vụ Thường trực HĐND thị xã tiếp công dân; đồng thời phối hợp với các Tổ đại biểu HĐND thị xã tạo điều kiện cho đại biểu HĐND thị xã tiếp công dân theo quy định.

2. Tiếp công dân của Đại biểu HĐND thị xã.

a) Hàng tháng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND thị xã, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường tổ chức đề đại biểu HĐND tiếp công dân tại các thôn, khu phố.

b) Đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp công dân tại nơi công tác, nơi cư trú để thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thỏa đáng, đại biểu HĐND thị xã có

quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu HĐND thị xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

3. Thời gian, địa điểm tiếp công dân của Đại biểu HĐND thị xã được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của thị xã.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND THỊ XÃ.

Điều 20. Mối quan hệ của Thường trực HĐND với các Ban của HĐND thị xã.

1. Thường trực HĐND thị xã chỉ đạo hoạt động của các Ban của HĐND thông qua các việc sau:

a) Phân công các Ban của HĐND thị xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trình tự họp HĐND hoặc phiên họp Thường trực HĐND thị xã.

b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát; về chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác hàng quý, sáu tháng, cả năm của các Ban.

c) Phân công các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND thị xã.

d) Yêu cầu các Ban của HĐND thị xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, đảm bảo hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo.

2. Thường trực HĐND thị xã thực hiện việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND thị xã thông qua các hoạt động sau:

a) Hàng tuần, tổ chức giao ban với lãnh đạo các Ban để phối hợp hoạt động, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động của các Ban của HĐND thị xã.

b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND thị xã;

c) Xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban của HĐND thị xã thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban HĐND thị xã khi được mời dự.

Điều 21. Mối quan hệ của Thường trực HĐND thị xã với đại biểu, Tổ Đại biểu HĐND thị xã.

1. Đôn đốc các Tổ Đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của Đại biểu HĐND thị xã.

2. Tiếp nhận và tổng hợp các kiến nghị, chất vấn đại biểu HĐND thị xã đến UBND thị xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thị xã, các tổ chức cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND thị xã.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND thị xã; tạo điều kiện để đại biểu HĐND thị xã được học tập, nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tạo điều kiện để đại biểu HĐND thị xã học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hoạt động của đại biểu.

Điều 20. Mọi quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã với UBND thị xã.

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã phối hợp chặt chẽ với UBND thị xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã trong việc chuẩn bị công trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND thị xã tại phiên họp Thường trực HĐND thị xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thị xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện nghị quyết của HĐND thị xã; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND thị xã và các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã trong việc thực hiện nghị quyết HĐND thị xã.

2. Thường trực HĐND thị xã phối hợp với UBND thị xã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã UBND thị xã.

Điều 22. Mọi quan hệ giữa Thường trực HĐND, các ban của HĐND thị xã với UBMTTQ thị xã và các tổ chức thành viên.

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã phối hợp chặt chẽ với Ủy Ban MTTQ thị xã và các Tổ thành viên của MTTQ thị xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Thường trực HĐND thị xã phối hợp với Ủy ban MTTQ thị xã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã với Ủy Ban MTTQ thị xã và các tổ chức thành viên của MTTQ thị xã.

Điều 23. Mọi quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã với Tổ Đại biểu HĐND tỉnh khu vực.....

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác thường xuyên với Tổ đại biểu HĐND tỉnh..

2. Thường trực HĐND thị xã cùng với Tổ Đại biểu HĐND tỉnh định kỳ hàng quý nghe UBND thị xã, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương báo cáo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Thường trực HĐND thị xã, đại biểu Quốc hội, Tổ đại biểu HĐND tỉnh chuyển đến.

3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tham gia hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh khi được mời. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã có thể mời Trưởng đoàn,

Phó Trưởng Đoàn, các đại biểu HĐND tỉnh khu vực tham gia hoạt động giám sát, khảo sát thẩm tra của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thị xã.

4. Thường trực HĐND thị xã phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng Luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

chương IV

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO CỦA HĐND THỊ XÃ

Điều 24. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND thị xã.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND thị xã và bộ máy tham mưu giúp việc của HĐND thị xã do ngân sách thị xã đảm bảo. Thường trực HĐND thị xã sử dụng kinh phí theo quyết định của pháp luật.

2. Đại biểu HĐND thị xã hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, được trả lương phụ cấp và hưởng chế độ hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu HĐND thị xã.

3. Đại biểu HĐND thị xã hoạt động không chuyên trách thì phải dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

4. Ba tháng một lần, tại kỳ họp HĐND, Tổ Đại biểu HĐND thị xã, đại biểu HĐND thị xã được cấp hoạt động phí hàng tháng. Các đại biểu được hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho hoạt động của đại biểu theo quy định.

Điều 25. Chế độ họp và thông tin báo cáo.

1. Chế độ họp và thông tin báo cáo của Thường trực HĐND thị xã.

a) Thường trực HĐND thị xã họp giao ban hàng tuần và họp thường kỳ một tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND thị xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND thị xã hoặc Phó Chủ tịch UBND thị xã.

Thường trực HĐND tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND thị xã với Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, phường ít nhất mỗi năm hai lần.

b) Thường trực HĐND thị xã xây dựng chương trình công tác và báo cáo kết quả công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm gửi Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

2. Chế độ họp và thông tin báo cáo của các Ban của HĐND thị xã.

a) Các Ban của HĐND thị xã xây dựng báo cáo và chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm báo cáo Thường trực HĐND thị xã theo quy định (báo cáo tháng gửi trước ngày 25, Báo cáo quý gửi trước ngày 25 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 25/11 hàng năm).

b) Các Ban của HĐND thị xã họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban; trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban thành viên trong năm để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tổ Đại biểu HĐND thị xã.

a) Các Tổ đại biểu HĐND thị xã họp định kỳ hàng quý và trước mỗi kỳ họp của HĐND thị xã.

Cuộc họp tổng kết cuối năm, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND thị xã đánh giá kết quả công tác trong năm của các đại biểu HĐND thị xã trong Tổ gửi về Thường trực HĐND thị xã để xem xét, đánh giá thi đua.

b) Báo cáo kết quả công tác theo nội dung quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 5 Quy chế này (báo cáo quý gửi trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6 hàng năm, Báo cáo năm gửi trước ngày 25/11 hàng năm)

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

Căn cứ Quy chế này và quy định của pháp luật, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng HĐND và UBND thị xã xây dựng quy chế làm việc của mình.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các quy định của tỉnh về tổ chức, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thị xã có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của tỉnh; căn cứ vào sự thay đổi đó và tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND thị xã đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải thực hiện thông qua kỳ họp gần nhất của HĐND thị xã.